



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 18/12/2025 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.6	23:09	02:30	↙
0.9	06:43	10:15	↗
3.5	14:04	17:30	↙
2.9	19:00	22:15	↗
3.6	23:40	03:00	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Cần	SITC HANSHIN	9.3	172	17,119	P/s3 - CL3	07:00	//1000	A2-A3
2	P.Tuấn	MAERSK NESNA	9.5	172	25,805	P/s3 - CL4	07:00	//1000	A1-A2
3	Trung	WAN HAI 326	10	204	30,531	P/s3 - CL4-5	13:00	//1500	A1-A2
4	V.Tùng	TIANJIN VOYAGER	9	186	29,764	P/s3 - CL5	14:30	//1600	A5-A6
5	Đ.Long	SAWASDEE INCHEON	10.1	172	18,051	P/s3 - CL1	13:00	//1600	A1-A2
6	Đức	INFINITY	7.6	172	17,119	P/s3 - BNPH	13:00	//1600	A3-TM
7	Quân	JOSCO LUCKY	9.8	172	18,885	P/s3 - CL3	15:00	//1800	A5-A6
8	Th.Hùng	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4	16:00	//1900	A5-A6
9	Duyệt	SAN PEDRO	9.1	172	16,880	P/s3 - CL7	16:00	//1900	A1-A3
10	M.Hải - M.Hùng	WAN HAI 287	10.4	175	20,924	P/s3 - BNPH	23:00	//0230	
11	M.Cường - Kiên	ADIRA 55	6.7	98	2,998	H25 - CAN GIO	12:30	ĐX	
12	N.Chiến - Giang	VIET THUAN 09	6.6	80	3,260	H25 - CAN GIO	23:00	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy - N.Minh	ONE FALCON	11.6	365	146,287	P/s3 - CM3	06:30	Y/c MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	P.Hung	JADE I	12.4	272	74,693	SSIT - CM2	07:30	+HTXN, MT, shifting	MR-KS
3	H.Trường - Thịnh	JADE I	12.5	272	74,693	CM2 - P/s3	20:00	MP	MR-KS
4	A.Tuấn - Sơn	COSCO SPAIN	11	366	154,592	CM4 - P/s3	23:00	MT-VTX	A9-A10-ST2
5	Nhật - Đảo	BINH NGUYEN STAR	7.1	99	5,552	CAN GIO - CAN GIO	14:00	ĐX, Shifting, ĐX	

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng	MILD SYMPHONY	9	148	9,929	TCHP - P/s2	01:00	ttx	08-12
2	V.Hải - H.Thanh	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	CL3 - P/s2	10:00		A2-01

3	N.Tuấn	NICOLINE MAERSK	8.6	199	27,733	CL4 - P/s3	10:00		A5-A6
4	Quyết	XIN MING ZHOU 106	9.5	172	18,731	CL1 - P/s3	10:00		A2-01
5	N.Cường - Khải	SPIL NIRMALA	9.1	212	26,638	CL4-5 - P/s3	11:00		A5-A6
6	T.Tùng	WAN HAI 293	10.5	175	20,918	CL5 - P/s3	16:00		A5-A6
7	Đăng	INCEDA	9	172	19,035	BNPH - P/s3	16:00		A3-TM
8	Chương	STARSHIP URSA	9.5	173	20,920	CL7 - P/s3	16:30		A1-A3
9	Đ.Toản	SITC HANSHIN	9.8	172	17,119	CL3 - P/s3	18:00		A2-A3
10	K.Toàn	MAERSK NESNA	9.5	172	25,805	CL4 - P/s3	19:00		A1-A2
11	Đ.Minh - Chính	KMTC SINGAPORE	9.1	172	16,659	CL3 - P/s3	02:30		A5-A6
12	Son - M.Hùng	ARICA BRIDGE	8.5	200	27,094	CL5 - P/s3	02:00	Cano DL	A5-A6



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS